

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-THĐT

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

V/v giao báo cáo đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2025 và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2026.

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường.

Để chuẩn bị các nội dung phục vụ chương trình công tác tháng 11 và tháng 12 năm 2025 của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định; Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ được giao, khẩn trương triển khai thực hiện các nội dung sau:

I. Đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung phân tích, đánh giá kỹ tác động của bối cảnh trong nước và quốc tế, việc thay đổi mô hình tổ chức chính quyền địa phương, các chính sách phát triển, thiên tai, dịch bệnh... đến kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025. Tập trung rà soát, đánh giá toàn diện tình hình, kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 trên các lĩnh vực do ngành, địa phương, đơn vị mình theo dõi, quản lý; trong đó, cần đánh giá thực chất, chính xác các kết quả đạt được, nêu rõ các công việc đã triển khai, những thành tựu nổi bật, so sánh với cùng kỳ và kế hoạch trên từng lĩnh vực, chỉ ra những mục tiêu, chỉ tiêu đạt thấp so với cùng kỳ và kế hoạch; đồng thời, phân tích những khó khăn, vướng mắc, hạn chế, nhất là những khó khăn, vướng mắc mới phát sinh tác động đến kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025, từ đó làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm dẫn đến những khó khăn, vướng mắc, hạn chế (bao gồm các nguyên nhân khách quan, chủ quan và trách nhiệm của các ngành, địa phương, đơn vị liên quan).

2. Ngoài các nội dung nêu trên, yêu cầu các đơn vị tập trung báo cáo, phân tích, đánh giá kỹ các nội dung sau:

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu về các sản phẩm, giá trị gia tăng của lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản; tác động của giá

nguyên, nhiên vật liệu đến hoạt động sản xuất nông nghiệp, khai thác thủy sản; công tác tích tụ, tập trung đất đai; tình hình và thiệt hại do ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ, dịch bệnh trên cây trồng và đàn gia súc, gia cầm. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

- Tình hình thực hiện nhiệm vụ, giải pháp giải quyết tình trạng khan hiếm vật liệu xây dựng, Kế hoạch số 207/KH-UBND ngày 27/9/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP ngày 21/9/2025 của Chính phủ về việc ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024.

- Kết quả thực hiện Kế hoạch giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh năm 2025; việc hướng dẫn các nội dung liên quan đến bồi thường giải phóng mặt bằng cho UBND các xã, phường để tổ chức thực hiện.

b) Sở Công Thương phân tích, đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu về các sản phẩm và giá trị gia tăng lĩnh vực công nghiệp, các sản phẩm mới, năng lực sản xuất tăng thêm trong năm 2025; tác động của tình hình quốc tế, khu vực và trong nước đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, trong đó đánh giá cụ thể tác động của chính sách thuế quan từ Hoa Kỳ; các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và xuất khẩu hàng hóa của tỉnh.

c) Sở Xây dựng

- Đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu về các sản phẩm và giá trị gia tăng lĩnh vực xây dựng năm 2025; tình hình và diễn biến nguồn cung nguyên vật liệu xây dựng...

- Đánh giá việc tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản; thực hiện hiệu quả các giải pháp phát triển nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp.

- Tiến độ thực hiện của các dự án do sở làm chủ đầu tư; việc huy động nguồn lực hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; việc hướng dẫn UBND các xã, phường trình tự thủ tục đầu tư xây dựng, xác định chủ đầu tư đối với các dự án do cấp huyện, cấp xã quyết định bàn giao về xã mới quản lý.

d) Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp đánh giá tình hình thực hiện các dự án sản xuất kinh doanh quy mô lớn, trọng điểm trong Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp; tình hình thu hút, tiến độ triển khai các dự án đầu tư trực tiếp trong Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp. Việc triển khai thực hiện các dự án sử dụng nguồn vốn theo chính sách đặc thù quy định tại Nghị quyết số 37/2021/QH15 của Quốc hội.

đ) Sở Nội vụ

- Tập trung đánh giá công tác sắp xếp bộ máy; phân cấp, phân quyền, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi công vụ; phân tích tình hình và diễn biến cung - cầu lao động và khả năng đáp ứng của thị trường lao động theo nhu cầu của doanh nghiệp năm 2025.

- Việc điều động, biệt phái, tiếp nhận công chức, viên chức có chuyên môn phù hợp để bổ sung cho các xã, phường còn thiếu so với biên chế được giao và có khối lượng công việc lớn (nhất là trong lĩnh vực xây dựng, đất đai, tài chính...). Hướng dẫn UBND các xã, phường rà soát kiện toàn cơ cấu, tổ chức, bộ máy của Trung tâm Cung ứng dịch vụ công.

e) Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

f) Sở Ngoại vụ báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

g) Sở Tư pháp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

h) Sở Tài chính báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

i) Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị, tình hình đổi mới giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của thị trường, việc triển khai xây dựng các trường nội trú liên cấp tại các xã biên giới, các chính sách về miễn học phí, tổ chức học 2 buổi/ngày, hỗ trợ ăn trưa,...

j) Sở Y tế đánh giá tình hình và kết quả công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh; tình hình thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị; tình hình kiểm soát dịch bệnh; việc tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong mua sắm, đấu thầu, quản lý, cấp phép, gia hạn thuốc, trang thiết bị y tế.

II. Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tình hình của tỉnh, dự báo những thời cơ, thuận lợi, khó khăn, thách thức, căn cứ định hướng phát triển ngành, lĩnh vực trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 để định hướng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của ngành, địa phương, đơn vị đảm bảo tính khả thi, gắn với khả năng cân đối, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tạo đà cho tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 - 2030.

III. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh bám sát nội dung nêu trên, khẩn trương chuẩn bị báo cáo, đảm bảo chất lượng tốt nhất, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh chậm nhất vào ngày **12/11/2025**, đồng thời gửi về Sở Tài chính để tổng hợp.

(Có Đề cương và Biểu số liệu báo cáo kèm theo)

2. Thống kê tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan, thu thập số liệu, phân tích, đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của tỉnh; đầu mối, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan của Cục Thống kê để sớm có số liệu về tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2025, trong đó cung cấp đầy đủ số liệu về giá trị gia tăng theo các ngành, lĩnh vực (bao gồm cả số tương đối và tuyệt đối); báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh chậm nhất vào ngày **16/11/2025**, đồng thời gửi về Sở Tài chính để tổng hợp.

3. Các xã, phường căn cứ nội dung tại văn bản này và tình hình thực tế của địa phương để đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2025 và xây dựng kế hoạch năm 2026 của địa phương mình.

4. Sở Tài chính chủ trì, trên cơ sở báo cáo của các đơn vị, tổng hợp, tham mưu xây dựng dự thảo báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2026, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày **20/11/2025**.

Yêu cầu Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, đảm bảo chất lượng tốt nhất và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về các thông tin, số liệu trong báo cáo của đơn vị mình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT. (866.2025)

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoài Anh

ĐỀ CƯƠNG

**Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2025
và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2026**
(Kèm theo Công văn số /UBND-THĐT ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2025

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Tập trung phân tích, đánh giá sát, kỹ tình hình thực hiện nhiệm vụ theo ngành, lĩnh vực được phân công theo dõi, quản lý, các sản phẩm mới, năng lực sản xuất tăng thêm; trong đó, kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu phải được so sánh với cùng kỳ và kế hoạch, nhất là kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 592/NQ-HĐND ngày 14/12/2024.

II. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những khó khăn, hạn chế: Nêu rõ các hạn chế, yếu kém trên từng ngành, lĩnh vực cụ thể, chỉ rõ những mục tiêu, chỉ tiêu đạt thấp so với cùng kỳ và so với kế hoạch năm 2025; đồng thời, xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị liên quan đến hạn chế, yếu kém.

2. Nguyên nhân của những khó khăn, hạn chế: Phân tích, làm rõ các nguyên nhân (khách quan, chủ quan, trách nhiệm của các đơn vị liên quan) của những khó khăn, hạn chế; trong đó tập trung vào các nguyên nhân:

- Thể chế, văn bản quy phạm pháp luật; các quy định của pháp luật có khó khăn, bất cập, chồng chéo, vướng mắc (đề nghị nêu cụ thể).
- Năng lực, tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ.
- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, nhất là những nhiệm vụ đòi hỏi sự phối hợp của nhiều cơ quan, đơn vị.
- Tác động của các yếu tố bên ngoài, ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, giá nguyên, nhiên vật liệu...

B. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2026

Dự báo tình hình, các yếu tố quốc tế, trong nước và trong tỉnh; những thời cơ, thuận lợi, khó khăn, thách thức sẽ tác động đến việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương, đơn vị năm 2026.

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu chung

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

Việc xác định mục tiêu chung và các chỉ tiêu chủ yếu phải đảm bảo sát thực

tế, phù hợp với khả năng thực hiện và hệ thống chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGÀNH, LĨNH VỰC

Đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, các cơ chế, chính sách có trọng tâm, trọng điểm để phát triển các ngành, lĩnh vực trong năm 2026; nhất là các nhiệm vụ giải pháp nhằm thúc đẩy tăng trưởng, giải ngân vốn đầu tư công; hoàn thiện thể chế, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế tư nhân; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển; thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; khai thác hiệu quả lợi thế của hội nhập quốc tế sâu rộng; phát triển giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường; đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội... làm cơ sở để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2026.

(Có Phụ lục các biểu số liệu kèm theo)